

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 30/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Đoàn Văn Duân;

4/ Lê Minh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 tham gia phiên tòa: 2// Cao Phi Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 20/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/01/1989 tại NA; nơi cư trú: Tổ 19, khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc K và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ là Gíp LC và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN kết án 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 tại bản án số 92/2006/HSST, ngày 13/4/2006; bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam K35 – Quân khu 7; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Đức V; vắng mặt.

2. Nguyễn Anh T; vắng mặt.
3. Nguyễn Đức T; vắng mặt.
4. Nguyễn Ngọc Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, sau khi nhậu xong Nguyễn Đức T1 rủ Trần Quốc Th và Nguyễn Ngọc Th đi sử dụng ma túy, Quốc Th điện thoại cho Lê Đức V (4/, Phó Chỉ huy Trường bắn, Phòng ĐT, Trường SQLQ2) để hỏi V kiểm địa điểm để sử dụng ma túy, V nói: “Xuống đi V đón”. V điện thoại cho Nguyễn Anh T2 hỏi có địa điểm sử dụng ma túy nào không thì T2 nói khách sạn ST. Sau đó V liên hệ với khách sạn ST để đặt phòng và kêu T2 xuống khách sạn ST nhận phòng, thuê loa, đèn đem đến khách sạn và đón nhóm của Quốc Th. Sau khi gọi điện thoại cho T2 xong, V tiếp tục điện thoại lại cho Quốc Th thông báo địa điểm sử dụng ma túy, sau đó V nhắn tin số điện thoại của Quốc Th cho T2 để liên lạc đón. Nguyễn Đức T1 điều khiển xe ô tô chở Quốc Th, Ngọc Th cùng đi đến khách sạn ST theo sự chỉ dẫn của T2, trước khi đi Ngọc Th có mang theo 02 viên ma túy nén màu xám. Trên đường đi, Quốc Th gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ, T1 gọi điện thoại rủ và ghé chở Hồ Ngọc Vân A cùng đi đến khách sạn ST. T2 gọi điện rủ thêm Đoàn Ngọc H đến khách sạn ST. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 chở Quốc Th, Ngọc Th và Vân A đến khách sạn ST, lúc này Đ, H cũng đến, T2 đón cả nhóm và đưa vào phòng A2.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, V chở bạn gái đến khách sạn ST và vào phòng A2, lúc này V có trao đổi với Quốc Th về việc nhóm của V chỉ thanh toán tiền phòng, tiền mua ma túy do bên Quốc Th lo, Quốc Th đồng ý, V nói cần mua ma túy loại gì thì T2 mua cho. Sau đó, T1 trao đổi với T2 nhờ T2 mua 01 hộp 05 ma túy dạng khay và 10 viên ma túy dạng thuốc lắc, khoảng 5 phút sau thì T2 ra khỏi phòng và điện thoại cho 01 người tên Hoàng Th (không xác định được lai lịch) đặt loa, đèn và hỏi mua dùm ma túy. Đến khoảng 22 giờ thì Hoàng Th đem loa, đèn đến, cùng lúc này 01 người tên Tý S (không xác định được lai lịch) cũng đến và đưa cho T2 01 hộp 05 ma túy dạng khay và 08 viên ma túy dạng thuốc lắc màu vàng (còn 02 viên sẽ đưa sau) với giá 9.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T2 đem vào phòng đưa cho T1. T1 chuyển trả tiền qua số tài khoản ngân hàng của T2, sau đó T1 đưa cho T2 01 gói ma túy dạng bột để cả nhuộm cho mọi người sử dụng, còn ma túy dạng viên nén màu vàng T1 để trên bàn cho mọi người sử dụng, riêng Ngọc Th lấy ma túy dạng viên nén màu xám đem theo để sử dụng. Ngồi chơi một lúc V nói gọi mấy em nhân viên đến phục vụ, T2 gọi thêm 02 nhân viên đến và vào phòng A2. Sau đó mọi người trong phòng cùng chuyền tay nhau sử dụng ma túy dạng khay và ma túy dạng viên màu vàng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang với khối lượng ma túy chưa sử dụng còn trong phòng A2 là 2,7840 gam ma túy, loại

Ketamine; 1,1282 gam ma túy (màu xám), loại MDMA và 0,6017 gam ma túy (màu vàng), loại MDMA.

Các đối tượng Nguyễn Đức T1, Lê Đức V, Nguyễn Anh T2 đã bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đối tượng Nguyễn Ngọc Th đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST, ngày 28/9/2022 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7. Bị cáo Trần Quốc Th sau đó đã đi khỏi địa phương, bị truy nã và ra đầu thú vào ngày 13/9/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Th thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên sau khi được Nguyễn Đức T1 nhờ kiếm địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy, bị cáo đã chủ động liên hệ với Lê Đức V để tìm địa điểm để sử dụng ma túy; rủ Nguyễn Văn Đ đến khách sạn ST. Khi vào phòng A2 khách sạn ST đã trực tiếp trao đổi về việc ai là người trả tiền mua ma túy và tổ chức cho 05 người khác cùng sử dụng ma túy vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 23/6/2021 tại khách sạn ST.

Những người làm chứng Nguyễn Đức T1, Lê Đức V, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Ngọc Th khai tại biên bản phiên tòa ngày 28/9/2022: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 23/6/2021, vì muốn sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức T1 đã rủ Trần Quốc Th và Nguyễn Ngọc Th đi chơi và nói Trần Quốc Th tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Quốc Th đã gọi điện cho Lê Đức V để hỏi địa điểm an toàn để sử dụng ma túy. V gọi cho Nguyễn Anh T2 thì T2 nói khách sạn ST, sau đó V liên hệ để đặt phòng và gọi T2 đến khách sạn để nhận phòng, thuê loa, đèn và đón nhóm của Quốc Th. Trên đường đi T1 và Quốc Th có rủ rê thêm một số người cùng đến để sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 45 phút V đến khách sạn ST, V đã trao đổi với Quốc Th về việc nhóm của V chỉ thanh toán tiền phòng, tiền mua ma túy để bên Quốc Th lo, V nói cần mua loại gì thì nói T2 mua cho. Sau đó, T1 nhờ T2 mua ma túy, T2 mua ma túy từ một đối tượng không rõ lai lịch gồm 01 hộp 05 ma túy dạng khay và 08 viên ma túy dạng thuốc lắc màu vàng với giá 9.000.000 đồng, T1 đã chuyển khoản trả tiền cho T2. T2 gọi thêm 02 nhân viên đến phục vụ, sau đó cả nhóm cùng chuyền tay nhau sử dụng ma túy.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang: Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 23/6/2021, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh BRVT phối hợp cùng Công an phường TP, thị xã PM và Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 3, BTL CSB bắt quả tang 10 đối tượng (Lê Đức V, Nguyễn Anh T2, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Ngọc H, Đỗ Kỳ A, Hồ Ngọc Vân A, Nguyễn Hằng N) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại phòng số A2 khách sạn ST thuộc tổ 11, khu phố SV, phường TP, thị xã PM, tỉnh BRVT.

Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BRVT lập vào lúc 01 giờ 05 phút ngày 24/6/2021 có nội dung:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu – trong suốt, được thu giữ phía trên bề mặt đĩa sành màu trắng được đặt trên mặt bàn để tivi tại phòng A2 khách sạn ST. Hai gói nylon trên được niêm phong bên trong phong bì màu trắng đánh số 01/PC04 ngày 24/6/2021 có hình dấu công an phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng họ tên và chữ ký của những người: 2// Lê Đình H, Nguyễn Minh T, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn L, Lê Đức V.

- Chất rắn màu xám chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được thu giữ phía trên bề mặt đĩa sành màu trắng được đặt trên mặt bàn để tivi tại phòng A2 khách sạn Sơn Thảo. Chất rắn trên được niêm phong bên trong phong bì màu trắng đánh số 02/PC04 ngày 24/6/2021 có hình dấu công an phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng họ tên và chữ ký của những người có tên trên.

- Chất rắn màu vàng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được thu giữ phía trên bề mặt đĩa sành màu trắng được đặt trên mặt bàn để tivi tại phòng A2 khách sạn Sơn Thảo. Chất rắn trên được niêm phong bên trong phong bì màu trắng đánh số 03/PC04 ngày 24/6/2021 có hình dấu công an phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng họ tên và chữ ký của những người có tên trên.

Kết luận giám định số 351/KLGD-PC09-MT ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của công an phường Tân Phước – Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: 2// Lê Đình H, Nguyễn Minh T, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn L, Lê Đức V, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 2,7840 gam, là ma túy, loại Ketamin.

- Mẫu chất rắn màu xám chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2) được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trên, gửi đến giám định có khối lượng 1,1282 gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất rắn màu vàng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A3) được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng (số thứ tự 03), có hình dấu và chữ ký như trên, gửi đến giám định có khối lượng 0,6017 gam, là ma túy, loại MDMA.

Đơn xin đầu thú, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú ngày 13/9/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2, các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS71 ngày 20/3/2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, truy tố bị cáo Trần Quốc Th về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố; phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả mà bị cáo gây ra; xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, đối tượng Nguyễn Đức T1 là người khởi xướng, rủ rê và thực hành. Đối tượng Lê Đức V là người giúp sức cho T1 trong việc tìm địa điểm, tìm người mua ma túy và thuê loa, đèn. Đối tượng Nguyễn Anh T2 là người giúp sức theo yêu cầu của T1, V. Bị cáo Trần Quốc Th là người giúp sức cho T1 trong việc liên hệ với V tìm địa điểm để sử dụng ma túy; trên đường đi đã rủ Nguyễn Văn Đ đến chơi. Khi vào phòng A2 khách sạn ST đã trực tiếp trao đổi về việc ai là người trả tiền mua ma túy nên có vai trò đồng phạm tương đương với Lê Đức V.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc Th từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Vật chứng trong vụ án đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 12/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến gì khác. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Th đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo là khách quan và phù hợp với nội dung lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các nội dung như: Việc bị cáo tiếp nhận ý chỉ tìm nơi để sử dụng ma túy từ Nguyễn Đức T1; liên hệ với Lê Đức V hỏi địa chỉ sử dụng ma túy; thống nhất ai là người trả tiền mua ma túy với nhóm của Việt; Biên bản bắt người phạm tội quả tang...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, sau khi nhận xong Nguyễn Đức T1 rủ Trần Quốc Th và Nguyễn Ngọc Th đi sử dụng ma túy, Quốc Th điện thoại cho Lê Đức V hỏi địa điểm nào có thể sử dụng ma túy và theo hướng dẫn của V, T2 đã dẫn T1, Ngọc Th, Vân A, Đ đến khách sạn ST. Đến khoảng 21 giờ 45 phút 23/6/2021, khi tất cả đến phòng A2 khách sạn ST, V đã trao đổi với Quốc Th về việc nhóm của V chỉ thanh toán tiền phòng, tiền mua ma túy để bên Quốc Th lo và Quốc Th đồng ý, V nói cần mua loại gì thì nói T2 mua. T1 nhờ T2 mua ma túy. T2 điện thoại cho người không rõ lai lịch để thuê loa đèn và nhờ mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, 02 người không rõ lai lịch đem ma túy đến giao với giá 9.000.000 đồng. T2 mang ma túy vào phòng A2 đưa cho T1 và để trên bàn cho mọi người sử dụng. Trong quá trình sử dụng V nói T2 tiếp gọi thêm 02 tiếp viên vào phòng A2 để phục vụ và sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Đức T1, Lê Đức V, Trần Quốc Th, Nguyễn Anh T2 đang tổ chức cho Nguyễn Ngọc Th (lấy ma túy mà mình mang theo ra sử dụng), Nguyễn Văn Đ, Đoàn Ngọc H, Hồ Ngọc Vân A, Đỗ Kỳ A, Nguyễn Hằng N sử dụng ma túy với khối lượng ma túy chưa sử dụng còn trong phòng A2 là 2,7840 gam ma túy, loại Ketamine; 1,1282 gam ma túy (màu xám), loại MDMA và 0,6017 gam ma túy (màu vàng), loại MDMA. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã giúp sức trong việc tổ chức cho 05 người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, đối tượng Nguyễn Đức T1 là người khởi xướng, rủ rê và thực hành. Đối tượng Lê Đức V là người giúp sức cho T1 trong việc tìm địa điểm, tìm người mua ma túy và thuê loa, đèn. Đối tượng Nguyễn Anh T2 là người giúp sức theo yêu cầu của T1, V. Các đối tượng Nguyễn Đức T1, Lê Đức V, Nguyễn Anh T2 đã bị xét xử về hành vi vi phạm pháp luật của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Trần Quốc Th,

sau khi được Nguyễn Đức T1 nhờ kiếm địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy, bị cáo đã chủ động liên hệ với Việt tìm địa điểm để sử dụng ma túy; trên đường đi đã liên hệ rủ Nguyễn Văn Đ đến chơi; khi vào phòng A2 khách sạn ST đã trực tiếp hỏi T2 việc cung cấp loa đèn và kêu T1 thanh toán tiền mua ma túy. Bị cáo Trần Quốc Th với vai trò là người giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với đối tượng Lê Đức V trong vụ án. Vì vậy, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sau khi nhận thức được hành vi của mình đã ra đầu thú; bị cáo có bố được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có ông nội được trao tặng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng nhất, Huân chương Chiến thắng hạng hai, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; gây mất trật tự an toàn và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Đồng thời hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và tiềm ẩn gây hậu quả nguy hiểm khác cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức, hiểu biết về tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, răn đe giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Do đó, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm ổn định và con của bị cáo còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 12/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13/9/2023.

2. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, buộc bị cáo Trần Quốc Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2024), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSQK7;
- THADSQK7;
- VKSQSKV71;
- ĐTHSKV2;
- Trại tạm giam K35;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**